

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2023	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	13 - 35

\*\*\*\*\*



**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Nhóm Công ty”).

**Khái quát về Công ty**

Công ty là Công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104606490 đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 4 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 16 tháng 8 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

**Trụ sở chính**

- Địa chỉ : Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (0243) 5402246
- Fax : (0243) 5402247

**Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:**

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh tại Hải Phòng – Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC	Thôn 4, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh – Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC	Số 4 đường 447B-KP.2, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

**Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:** Cung cấp, lắp đặt các thiết bị vui chơi, giải trí cao cấp như: Sân trượt băng nghệ thuật, thủy cung đại dương, công viên nước, bể bơi và hoạt động lắp đặt hệ thống M&E.

**Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Hữu Đông	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2023
Ông Đỗ Huy Cường	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2023
Ông Lê Văn Cường	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2023
Ông Trương Thanh Tùng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2023
Ông Đào Thanh Sơn	Thành viên độc lập	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2023
Ông Haihui Liu	Thành viên độc lập	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2023

**Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Đào Thị Dung	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2023
Bà Hà Thị Linh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Thúy Lan	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2023
Bà Phạm Thị Thảo	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2023

**Ban điều hành, quản lý**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Văn Cường	Tổng Giám đốc	Ngày 27 tháng 9 năm 2021
Ông Trương Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 21 tháng 10 năm 2013
Bà Vũ Thị Ngà	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 27 tháng 9 năm 2021
Ông Nguyễn Xuân Trường	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 01 tháng 10 năm 2022
Bà Cao Hải Ngọc	Kế toán trưởng	Ngày 06 tháng 7 năm 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Hữu Đông – Chủ tịch HĐQT, Ông Lê Văn Cường – Tổng Giám đốc và Ông Trương Thanh Tùng – Phó Tổng Giám đốc.

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Nhóm Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Nhóm Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Nhóm Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,  
**Tổng Giám đốc**



**Lê Văn Cường**

Ngày 28 tháng 8 năm 2023

# A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 02 Truong Son St., Ward 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam  
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam  
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn  
Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn  
Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn  
Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn



www.a-c.com.vn

Số: 2.0549/23/TC-AC

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Nhóm Công ty”), được lập ngày 28 tháng 8 năm 2023, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC và các công ty con tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Nhóm Công ty 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được soát xét và kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ vào ngày 24 tháng 8 năm 2022 với kết luận chấp nhận toàn phần và Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 vào ngày 23 tháng 3 năm 2023 với ý kiến chấp nhận toàn phần.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Chi nhánh Hà Nội**



**Vũ Minh Khôi – Thành viên Ban Giám đốc**

*Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2897-2020-008-1*

Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2023

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>382.472.372.633</b>	<b>385.354.359.090</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>82.787.770.226</b>	<b>62.533.121.724</b>
1. Tiền	111		38.210.459.137	15.431.353.472
2. Các khoản tương đương tiền	112		44.577.311.089	47.101.768.252
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>231.291.990.879</b>	<b>197.944.178.681</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	193.230.219.768	190.256.008.583
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	27.012.304.031	5.661.031.066
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	22.000.000.000	10.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	1.944.769.373	3.091.618.314
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(12.895.302.293)	(11.064.479.282)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>68.335.067.890</b>	<b>120.576.360.764</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.8	68.335.067.890	120.668.130.707
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(91.769.943)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>57.543.638</b>	<b>4.300.697.921</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	145.837	2.333.333
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		57.397.801	3.898.198.412
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	-	400.166.176
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC**

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>271.759.617.656</b>	<b>294.900.756.176</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>10.000.000</b>	<b>10.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	10.000.000	10.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>51.285.019.700</b>	<b>53.010.662.335</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	51.265.819.692	52.988.262.329
<i>Nguyên giá</i>	222		69.696.239.285	69.551.807.437
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(18.430.419.593)	(16.563.545.108)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	19.200.008	22.400.006
<i>Nguyên giá</i>	228		32.000.000	32.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(12.799.992)	(9.599.994)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>99.266.800.364</b>	<b>120.389.128.444</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	99.266.800.364	120.389.128.444
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>119.793.198.469</b>	<b>119.809.431.649</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2	119.793.198.469	119.809.431.649
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.404.599.123</b>	<b>1.681.533.748</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	1.404.599.123	1.681.533.748
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>654.231.990.289</b>	<b>680.255.115.266</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Guom Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>168.837.978.896</b>	<b>203.462.092.283</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>168.837.978.896</b>	<b>203.462.092.283</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	36.630.596.260	55.364.058.086
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	50.766.702.195	24.133.158.878
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	8.651.710.188	5.973.157.456
4. Phải trả người lao động	314		3.107.263.419	5.372.795.772
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		5.003.205	129.000.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	15.311.184.213	13.657.608.175
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	49.197.443.337	94.217.242.249
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.18	5.168.076.079	4.615.071.667
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC**

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>485.394.011.393</b>	<b>476.793.022.983</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.19</b>	<b>485.394.011.393</b>	<b>476.793.022.983</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		369.499.950.000	369.499.950.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		369.499.950.000	369.499.950.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(4.390.693.200)	(4.390.693.200)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		113.370.420.338	104.952.965.702
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		104.952.965.702	104.952.965.702
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		8.417.454.636	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		6.914.334.255	6.730.800.481
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>654.231.990.289</b>	<b>680.255.115.266</b>

Người lập biểu



Nguyễn Thị Bích Thuận

Kế toán trưởng



Cao Hải Ngọc

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2023

Tổng Giám đốc



Lê Văn Cường

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	144.904.417.401	184.402.018.184
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		144.904.417.401	184.402.018.184
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	118.939.042.826	154.678.632.216
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		25.965.374.575	29.723.385.968
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.798.304.557	583.551.941
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	656.010.526	591.217.972
Trong đó: chi phí lãi vay	23		596.433.797	587.841.974
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2	(16.233.180)	(3.511.614)
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.018.460.958	1.046.294.891
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	15.637.191.392	14.677.140.731
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.435.783.076	13.988.772.701
12. Thu nhập khác	31	VI.7	1.049.978.260	328.724.373
13. Chi phí khác	32	VI.8	531.075.108	867.963.738
14. Lợi nhuận khác	40		518.903.152	(539.239.365)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.954.686.228	13.449.533.336
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	2.463.697.818	2.991.692.348
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	(20.311.554)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		8.490.988.410	10.478.152.542
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		8.417.454.636	10.304.675.291
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		73.533.774	173.477.251
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	207	254
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	207	254

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2023

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Bích Thuận

Cao Hải Ngọc

Lê Văn Cường

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	10.954.686.228	13.449.533.336
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02 V10,11	1.870.074.483	1.896.523.273
- Các khoản dự phòng	03	2.292.057.480	100.466.443
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04 VI.3	(13.118.715)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.463.045.481)	(565.148.786)
- Chi phí lãi vay	06 VI.4	596.433.797	587.841.974
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	14.237.087.792	15.469.216.240
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	1.764.855.798	44.533.568.260
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	52.333.062.817	(9.744.329.620)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	8.508.266.283	(49.772.304.233)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	279.122.121	142.460.764
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(596.433.797)	(528.252.933)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15 V.15	(5.794.434.558)	(2.601.083.963)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>70.731.526.456</b>	<b>(2.500.725.485)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(6.531.923.500)	(2.694.518.519)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	10.909.090.909	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(12.000.000.000)	(10.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.165.753.549	272.768.459
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(5.457.079.042)</b>	<b>(12.421.750.060)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33 V.17	63.723.994.875	88.110.647.479
4. Tiền trả nợ gốc vay	34 V.17	(108.743.793.787)	(84.771.730.227)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(45.019.798.912)</b>	<b>3.338.917.252</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>20.254.648.502</b>	<b>(11.583.558.293)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60 V.1</b>	<b>62.533.121.724</b>	<b>49.576.553.563</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	598.450
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70 V.1</b>	<b>82.787.770.226</b>	<b>37.993.593.720</b>

Người lập biểu

Nguyễn Thị Bích Thuận

Kế toán trưởng

Cao Hải Ngọc

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2023

Tổng Giám đốc



Lê Văn Cường

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC (sau đây gọi tắt là “Công ty” hoặc “Công ty mẹ”) là Công ty Cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là Cung cấp, lắp đặt các thiết bị vui chơi, giải trí cao cấp như: Sân trượt băng nghệ thuật, thủy cung đại dương, công viên nước, bể bơi và hoạt động lắp đặt hệ thống M&E.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là Cung cấp, lắp đặt các thiết bị vui chơi, giải trí cao cấp như: Sân trượt băng nghệ thuật, thủy cung đại dương, công viên nước, bể bơi và hoạt động lắp đặt hệ thống M&E.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Nhóm Công ty

Nhóm Công ty bao gồm Công ty mẹ và 4 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

#### 5a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Trong kỳ, Công ty đã góp 10.890.000.000 VND (tương ứng với 1.089.000 cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 VND) để thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư và Du lịch Lakehill chiếm tỷ lệ 99% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Du lịch Lakehill.

#### 5b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH HVC Hưng Yên	Thôn Thọ Bình, xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	Sản xuất sản phẩm bằng kim loại	99%	99%	99%	99%
Công ty TNHH Tổng thầu cơ điện HVC	Tầng 8, tòa tháp C, Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	90%	90%	90%	90%
Công ty TNHH Thiết bị vui chơi giải trí HVC Park	Tầng 8, tòa tháp C, Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	95%	95%	95%	95%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Du lịch Lakehill	Xóm nước Hang, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	Kinh doanh bất động sản, du lịch nghỉ dưỡng	99%	-	99%	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Guom Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 5c. *Danh sách Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Chí Thành	Xóm nước Hang, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	Xây dựng nhà ở	44%	45%

#### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

#### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, có 209 nhân viên đang làm việc tại Nhóm Công ty (số đầu năm là 231 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Nhóm Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Nhóm Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

## 2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của các Công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của Công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các Công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở Công ty con đó.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty mẹ và các Công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của Công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính của Công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa Công ty mẹ và Công ty con, giữa các Công ty con, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của Công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại Công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của Công ty con.

## 3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Nhóm Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ.

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Nhóm Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

### 4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 5. Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Nhóm Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Nhóm Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Nhóm Công ty khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### 6. Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

### 7. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Nhóm Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Nhóm Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, mức trích lập căn cứ cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 8. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ và tiền giải phóng mặt bằng. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

##### *Chi phí công cụ, dụng cụ*

Chi phí công cụ, dụng cụ được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 12 đến 36 tháng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### **Chi phí giải phóng mặt bằng**

Chi phí giải phóng mặt bằng thể hiện khoản tiền giải phóng mặt bằng Công ty đã trả. Chi phí giải phóng mặt bằng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian 63 tháng.

### **10. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 - 50
Máy móc và thiết bị	05 - 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 - 06

### **11. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Nhóm Công ty là phần mềm quản lý dự án, chi phí liên quan đến phần mềm quản lý dự án không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm quản lý dự án là toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

### **12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Nhóm Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Nhóm Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

### 14. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Nhóm Công ty nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Nhóm Công ty là Dự phòng chi phí bảo hành công trình xây dựng được lập cho từng loại công trình xây dựng có cam kết bảo hành. Cụ thể, các công trình có tỷ trọng hàng hóa chiếm dưới 75%, nhân công lắp đặt và vật tư phụ chiếm từ 25% trở lên thì Nhóm Công ty tiến hành trích lập dự phòng bảo hành theo tỷ lệ cam kết bảo hành tại từng hợp đồng, nhưng không vượt quá 5% tổng giá trị hợp đồng.

Tăng, giảm số dự phòng bảo hành công trình xây dựng cần phải trích lập tại ngày kết thúc kế toán được ghi nhận vào chi phí bán hàng.

### 15. Vốn chủ sở hữu

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức/lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán hàng hóa*

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Nhóm Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Nhóm Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ khác).
- Nhóm Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Nhóm Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

##### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Nhóm Công ty đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 18. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy: Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

#### 19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

#### 20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### 22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Nhóm Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	356.124.137	723.624.518
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	36.854.335.000	14.707.728.954
Tiền đang chuyển (*)	1.000.000.000	-
Các khoản tương đương tiền	<u>44.577.311.089</u>	<u>47.101.768.252</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>82.787.770.226</u></b>	<b><u>62.533.121.724</u></b>

(\*) Là khoản tiền gửi có kỳ hạn Nhóm Công ty đã nộp vào Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam ngày 30/6/2023, tuy nhiên hệ thống Ngân hàng ghi nhận vào ngày 1/7/2023.

### 2. Đầu tư vào công ty liên kết

Nhóm Công ty chỉ đầu tư vào 01 Công ty liên kết là Công ty Cổ phần Chí Thành. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5400233946 ngày 09/09/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp, Công ty Cổ phần Chí Thành có vốn điều lệ là 120 tỷ VND.

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Giá gốc	119.820.000.000	119.820.000.000
Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	(26.801.531)	(10.568.351)
<b>Cộng</b>	<b><u>119.793.198.469</u></b>	<b><u>119.809.431.649</u></b>

Nhóm Công ty sở hữu 5.400.000 cổ phần, chiếm 45% vốn điều lệ của Công ty liên kết.

Giá trị phần sở hữu của Nhóm Công ty tại công ty liên kết như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	119.809.431.649	119.831.332.638
Lợi nhuận trong kỳ	(16.233.180)	(3.511.614)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>119.793.198.469</u></b>	<b><u>119.827.821.024</u></b>

#### Giá trị hợp lý

Nhóm Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

#### Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty liên kết hiện đang trong giai đoạn đầu tư chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Vinhomes	1.932.952.115	25.227.062.765
Công ty Cổ phần Vinhomes - Chi nhánh Hưng Yên	59.665.913.926	64.771.297.296
Công ty TNHH Xây dựng Cát Hải	14.296.817.486	15.296.817.486
Công ty Cổ phần Phát triển địa ốc Cienco 5	9.600.000.000	9.600.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Danko	6.162.324.299	11.660.463.285
Công ty Cổ phần Bể bơi thông minh Spool	37.155.316.463	5.670.741.693
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển đô thị Gia Lâm	6.562.232.779	19.690.721.077
Chi nhánh Nha Trang - Công ty Cổ phần Vinpearl	3.403.827.118	7.480.610.466
Hợp tác xã Gạch ngói Tân Hưng (*)	18.000.000.000	-
Các khách hàng khác	36.450.835.582	30.858.294.515
<b>Cộng</b>	<b>193.230.219.768</b>	<b>190.256.008.583</b>

- (\*) Là khoản phải thu theo hợp đồng mua bán tài sản gắn liền với đất thuê ngày 08 tháng 06 năm 2023, giá trị hợp đồng 30 tỷ VND. Theo thỏa thuận Hợp đồng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng, bên mua phải thanh toán 24 tỷ VND. Số còn lại được thanh toán sau khi bên mua được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất. Đến thời điểm lập báo cáo này, bên mua chưa thanh toán đủ số tiền.

### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HTI	-	1.400.289.000
Công ty Cổ phần Novareal	20.338.999.164	-
Công ty TNHH Kỹ thuật điện Bắc Âu	1.600.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	5.073.304.867	4.260.742.066
<b>Cộng</b>	<b>27.012.304.031</b>	<b>5.661.031.066</b>

### 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>10.000.000.000</b>	<b>10.000.000.000</b>
Công ty TNHH Sông Thao <sup>(i)</sup>	10.000.000.000	10.000.000.000
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>12.000.000.000</b>	-
Công ty Cổ phần Gia Phú Capital Việt Nam <sup>(ii)</sup>	12.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>22.000.000.000</b>	<b>10.000.000.000</b>

- (i) Hợp đồng hợp tác toàn diện số 0312/2022/HĐNT/ST-HVC ngày 10/02/2022, Công ty cho Công ty TNHH Sông Thao vay số tiền là 10.000.000.000 VND. Mục đích vay để tài trợ các nhu cầu thanh toán tiền thuê, tiền thuê đất của Công ty TNHH Sông Thao. Thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay (ngày 15/02/2023). Lãi suất cho vay 6,8%/năm. Khoản cho vay không có tài sản bảo đảm. Khoản cho vay không có tài sản bảo đảm. Khoản cho vay đã quá hạn từ ngày 15/3/2023 và chưa được ký phụ lục về việc gia hạn.
- (ii) Hợp đồng cho vay số 2706/2023/HVC-GP ngày 27/06/2023, Công ty cho Công ty Cổ phần Gia Phú Capital Việt Nam vay số tiền là 12.000.000.000 VND. Mục đích vay để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn vay 03 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay (ngày 29/6/2023). Lãi suất cho vay theo lãi suất ngân hàng tại thời điểm hiện tại. Khoản cho vay không có tài sản bảo đảm.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 6. Phải thu khác

##### 6a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>340.000.000</i>	-	<i>710.435.616</i>	-
Công ty TNHH Sông Thao – Lãi cho vay	340.000.000	-	710.435.616	-
<i>Phải thu tổ chức, cá nhân khác</i>	<i>1.604.769.373</i>	-	<i>2.381.182.698</i>	-
Tạm ứng	158.853.585	-	182.020.692	-
Ký cược ký quỹ	31.710.078	-	646.934.486	-
Lãi dự thu tiền gửi	29.780.155	-	108.726.968	-
Ký quỹ đảm bảo thực hiện Dự án (*)	1.380.000.900	-	1.380.000.900	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	4.424.655	-	63.499.652	-
<b>Cộng</b>	<b>1.944.769.373</b>	-	<b>3.091.618.314</b>	-

(\*) Ký quỹ đảm bảo thực hiện Dự án đầu tư nhà máy sản xuất thiết bị sắt thép, thiết bị lọc xử lý nước và đồ gỗ nội thất HVC tại xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. Theo Công văn số 897/STC-GCS&DN ngày 02/08/2022 của Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên, số tiền ký quỹ này sẽ được trừ vào tiền thuê đất phải nộp sau khi công ty đáp ứng được các điều kiện hoàn trả theo quy định tại Điều 26 NĐ số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ.

##### 6b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký cược, ký quỹ dài hạn

#### 7. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Dự phòng		Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Phát triển Địa ốc Cienco 5	Trên 3 năm	9.600.000.000	(9.600.000.000)	Trên 3 năm	9.600.000.000	(9.600.000.000)
Công ty Cổ phần Milton	Trên 3 năm	435.848.744	(435.848.744)	Trên 3 năm	435.848.744	(435.848.744)
Bệnh viên Đa khoa Kim Thành Hải Dương	Trên 3 năm	282.800.000	(282.800.000)	Trên 3 năm	282.800.000	(282.800.000)
Công ty Cổ phần Du lịch Mỹ An	Từ 6 tháng - 1 năm	5.054.007.549	(1.516.202.265)	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Rivera	Từ 1-2 năm	629.241.493	(314.620.746)	-	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Trên 3 năm	648.224.987	(648.224.987)	Trên 3 năm	648.224.987	(648.224.987)
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Từ 1-2 năm	195.211.101	(97.605.551)	Từ 1-2 năm	195.211.101	(97.605.551)
<b>Cộng</b>		<b>16.845.333.874</b>	<b>(12.895.302.293)</b>		<b>11.162.084.832</b>	<b>(11.064.479.282)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	11.064.479.282	7.147.849.848
Trích lập dự phòng	1.830.823.011	1.220.000.000
Hoàn nhập dự phòng	-	(264.989.709)
Số cuối kỳ	<u>12.895.302.293</u>	<u>8.102.860.139</u>

### 8. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	5.853.730.069	-	6.019.418.995	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	47.414.004.604	-	99.092.218.599	(91.769.943)
Hàng hóa	15.067.333.217	-	15.556.493.113	-
Cộng	<u>68.335.067.890</u>	-	<u>120.668.130.707</u>	<u>(91.769.943)</u>

### 9. Chi phí trả trước

#### 9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

Là chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ.

#### 9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	386.313.538	546.694.611
Chi phí giải phóng mặt bằng	892.311.376	998.030.932
Các chi phí trả trước dài hạn khác	125.974.209	136.808.205
Cộng	<u>1.404.599.123</u>	<u>1.681.533.748</u>

### 10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	52.411.642.161	11.392.779.515	4.863.680.673	883.705.088	69.551.807.437	
Đầu tư XDCB hoàn thành	27.509.819.732	-	-	144.431.848	27.654.251.580	
Thanh lý, nhượng bán (*)	(27.509.819.732)	-	-	-	(27.509.819.732)	
Số cuối kỳ	<u>52.411.642.161</u>	<u>11.392.779.515</u>	<u>4.863.680.673</u>	<u>1.028.136.936</u>	<u>69.696.239.285</u>	
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.333.400.046	312.675.200	1.234.932.727	-	2.881.007.973	
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	10.726.390.904	3.514.160.244	1.916.360.506	406.633.454	16.563.545.108	
Khấu hao trong kỳ	1.097.661.078	446.135.742	260.138.166	62.939.499	1.866.874.485	
Số cuối kỳ	<u>11.824.051.982</u>	<u>3.960.295.986</u>	<u>2.176.498.672</u>	<u>469.572.953</u>	<u>18.430.419.593</u>	

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền đẫn</u>	<u>Thiết bị dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	<u>41.685.251.257</u>	<u>7.878.619.271</u>	<u>2.947.320.167</u>	<u>477.071.634</u>	<u>52.988.262.329</u>
Số cuối kỳ	<u>40.587.590.179</u>	<u>7.432.483.529</u>	<u>2.687.182.001</u>	<u>558.563.983</u>	<u>51.265.819.692</u>

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

(\*) Theo Quyết định số 01/2023/QĐ-HĐTV ngày 20 tháng 2 năm 2023, HĐTV Công ty TNHH HVC Hưng Yên quyết định chuyển nhượng một phần tài sản trên đất thuộc dự án Nhà máy sản xuất thiết bị sắt thép, thiết bị lọc xử lý nước và đồ gỗ nội thất HVC cho Hợp tác xã Gạch ngói Tân Hưng. Giá trị thanh lý, nhượng bán là 30 tỷ VND (đã bao gồm thuế) gồm xưởng sản xuất số 02, xưởng sản xuất số 03, xưởng sản xuất số 04 gắn liền với diện tích đất là khoảng 16.000 m<sup>2</sup> trong khuôn viên toàn bộ thửa đất có diện tích là 26.015 m<sup>2</sup> (xem thêm thuyết minh V.3).

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 20.877.031.148 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng (xem thuyết minh V.18).

### 11. Tài sản cố định vô hình

Là chương trình phần mềm quản trị doanh nghiệp.

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	32.000.000	(9.599.994)	22.400.006
Khấu hao trong kỳ	-	(3.199.998)	(3.199.998)
Số cuối kỳ	<u>32.000.000</u>	<u>(12.799.992)</u>	<u>19.200.008</u>
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

### 12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Chi phí chuẩn bị đầu tư <sup>(i)</sup>	89.948.612.000	6.581.203.000	-	-	96.529.815.000
Công trình xây dựng nhà máy sản xuất thiết bị sắt thép, thiết bị lọc xử lý nước, và đồ gỗ nội thất <sup>(ii)</sup>	30.440.516.444	200.720.500	(27.654.251.580)	(250.000.000)	2.736.985.364
Cộng	<u>120.389.128.444</u>	<u>6.781.923.500</u>	<u>(27.654.251.580)</u>	<u>(250.000.000)</u>	<u>99.266.800.364</u>

(i) Là chi phí thu mua đất, dự kiến để thực hiện Dự án Khu biệt thự nhà vườn, trồng rừng kết hợp du lịch sinh thái tại Xã Mông Hóa, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Ngày 18/7/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình đã công bố kết quả mở hồ sơ đăng ký hoàn thiện dự án Khu biệt thự nhà vườn, trồng rừng kết hợp du lịch sinh thái tại Xã Mông Hóa, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình; với nhà đầu tư duy nhất đăng ký là liên danh Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC và Công ty Cổ phần Tập đoàn Hồ Gươm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

- (ii) Dự án Nhà máy sản xuất thiết bị sắt thép, thiết bị lọc xử lý nước và đồ gỗ nội thất HVC tại xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên theo Quyết định chủ trương đầu tư số 88/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hưng Yên ngày 12 tháng 7 năm 2016 với tổng vốn đầu tư 46.000 triệu đồng, thời gian thực hiện là 50 năm kể từ ngày dự án được quyết định chủ trương đầu tư. Trong kỳ, Công ty đã thanh lý 1 phần dự án này cho Hợp tác xã Gạch ngói Tân Hưng (xem thuyết minh V.10) và đang thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án.

#### 13. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hồ Gươm	4.016.877.786	4.016.877.786
Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HTI	3.267.341.000	-
Công ty TNHH Xây dựng & Phát triển Thương mại Long Nguyễn	2.603.133.500	-
Yixing Sea Fountain Equipment Co.,ltd	2.160.381.635	2.850.663.750
Công ty TNHH Xây lắp Ngọc Hân	-	6.359.865.428
Công ty TNHH Vật liệu điện Duy Tân	2.899.008.340	3.199.008.340
Các nhà cung cấp khác	21.683.853.999	38.937.642.782
<b>Cộng</b>	<b><u>36.630.596.260</u></b>	<b><u>55.364.058.086</u></b>

#### 14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Kỹ thuật Xây dựng Đồng Phong	29.334.438.048	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng SCG	8.732.451.010	9.825.700.805
Công ty Cổ phần Đầu tư Địa Ốc Vạn Phúc	7.008.630.950	7.283.697.701
Các khách hàng khác	5.691.182.187	7.023.760.372
<b>Cộng</b>	<b><u>50.766.702.195</u></b>	<b><u>24.133.158.878</u></b>

#### 15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong kỳ</u>		<u>Số cuối kỳ</u>
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	167.595.302	394.875.417	7.302.787.545	(949.427.784)	6.126.079.646
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	290.195.582	(290.195.582)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	66.266.635	(66.266.635)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.779.400.734	-	2.463.697.818	(5.794.434.558)	2.448.663.994
Thuế thu nhập cá nhân	26.161.420	5.290.759	157.274.017	(101.178.130)	76.966.548
Lệ phí môn bài	-	-	15.000.000	(15.000.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	36.970.314	(36.970.314)	-
<b>Cộng</b>	<b><u>5.973.157.456</u></b>	<b><u>400.166.176</u></b>	<b><u>10.332.191.911</u></b>	<b><u>(7.253.473.003)</u></b>	<b><u>8.651.710.188</u></b>

#### **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty và Công ty con nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%.

#### **Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty và Công ty con được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

#### 16. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần May Chiến Thắng (*)	15.040.439.841	13.657.608.175
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	196.173.322	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	74.571.050	-
<b>Cộng</b>	<b><u>15.311.184.213</u></b>	<b><u>13.657.608.175</u></b>

(\*) Đây là khoản phải trả về hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần May Chiến Thắng theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2001/2021/HĐHTKD/HVC-MCT ngày 20 tháng 01 năm 2021. Công ty hợp tác để thực hiện Dự án khu biệt thự nhà vườn, trồng rừng kết hợp du lịch sinh thái tại xã Mông Hóa, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình. Trong đó, Công ty góp 70%, Công ty Cổ phần May Chiến Thắng góp 30% tổng giá trị để thực hiện dự án. Công ty Cổ phần May Chiến Thắng ủy quyền cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Hồ Gươm chuyển tiền hợp tác đầu tư cho Công ty để thực hiện dự án.

#### 17. Vay ngắn hạn

Là các khoản vay Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam, bao gồm:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hợp đồng tín dụng số HSO20140019/HĐHMTD <sup>(i)</sup>	4.385.614.043	10.309.726.499
Hợp đồng hạn mức chiết khấu số HSO2021256892/HDHMCK <sup>(ii)</sup>	27.432.160.141	66.603.604.543
Hợp đồng hạn mức chiết khấu số HS2021242137/HĐHM/CK/TCB-HVC ME <sup>(iii)</sup>	4.499.662.597	1.481.126.894
Hợp đồng hạn mức chiết khấu số HSO2023828144/HDCK <sup>(iv)</sup>	2.598.864.716	1.742.368.320
Hợp đồng cấp tín dụng số HSO201912765135/HDTD <sup>(v)</sup>	10.281.141.840	14.080.415.993
<b>Cộng</b>	<b><u>49.197.443.337</u></b>	<b><u>94.217.242.249</u></b>

(i) Hợp đồng tín dụng số HS020140019/HĐHMTD ngày 09/09/2014, phụ lục số HSO20140019 ngày 04/01/2023 với hạn mức tín dụng là 265.000.000.000 VND (hạn mức cho vay là 60.000.000.000 VND, hạn mức bảo lãnh 165.000.000.000 VND, hạn mức L/C là 15.000.000.000 VND, hạn mức chiết khấu Bộ chứng từ kèm hối phiếu theo phương thức thanh toán trả sau là 130.000.000.000 VND). Mục đích sử dụng vốn vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Lãi suất cho vay được xác định tại thời điểm giải ngân vốn cho vay theo thông báo lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ và được ghi trên giấy nhận nợ. Thời hạn cung cấp hạn mức tín dụng là 12 tháng kể từ ngày ký kết phụ lục, thời hạn cho vay của mỗi khoản nợ tối đa là 06 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay và được ghi trên từng giấy nhận nợ. Lãi suất kỳ này là 10,41%/năm.

(ii) Hợp đồng cấp hạn mức/hạn mức chiết khấu hối phiếu đòi nợ số HS02021256892/ HĐHM/CK/TCB-HVC ngày 20/10/2021, phụ lục số HSO2023815274/HDCK/PLHM-815274 ngày 04/01/2023 với giá trị hạn mức chiết khấu là 130.000.000.000 VND (Hạn mức chiết khấu đã bao gồm Dự nợ chiết khấu theo hợp đồng mức/hạn mức chiết khấu là 130.000.000.000 VND). Thời hạn sử dụng hạn mức

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

chiết khấu là 12 tháng (Từ ngày 04/01/2023 đến ngày 04/01/2024). Mục đích sử dụng vốn vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Mức lãi suất chiết khấu được quy định cụ thể trên các đề nghị chiết khấu. Thời hạn khoản chiết khấu được quy định cụ thể trong đề nghị chiết khấu, thời hạn khoản chiết khấu tối đa bằng thời hạn thanh toán còn lại của Hối phiếu đòi nợ nhưng không vượt quá 365 ngày cơ sở. Lãi suất kỳ này là 7,9%-14%/năm.

- (iii) Hợp đồng hạn mức chiết khấu số HS2021242137/HĐHM/CK/TCB-HVC ME với mục đích vay để phục vụ sản xuất kinh doanh. Lãi suất cố định 7,9%/năm, thời hạn chiết khấu dưới 12 tháng.
- (iv) Hợp đồng cấp hạn mức chiết khấu hối phiếu đòi nợ số HSO2023828144/HDCK ký ngày 12/01/2023 với hạn mức chiết khấu là 25.000.000.000 VND. Thời hạn sử dụng hạn mức chiết khấu là 12 tháng (từ 12/01/2023 - 12/01/2024). Thời hạn và lãi suất được quy định theo từng lần đề nghị chiết khấu. Thời hạn chiết khấu tối đa bằng hạn thanh toán còn lại của Hối phiếu đòi nợ nhưng không vượt quá 365 ngày cơ sở.
- (v) Hợp đồng cấp tín dụng số HSO201912765135/HDTD ký ngày 23/11/2019, phụ lục số HSO201912765135 ngày 12/01/2023 và phụ lục số HSO201912765135/HMTD/PLHM-931181 ngày 30/03/2023 với hạn mức tín dụng là 75.000.000.000 VND. Thời hạn sử dụng hạn mức tín dụng là 12 tháng (từ 12/01/2023 - 12/01/2024). Cấp tín dụng với mục đích tài trợ vốn lưu động. Thời hạn và lãi suất được quy định theo từng khế ước nhận nợ. Lãi suất kỳ này là 10,39%-11,55%/năm

Các hợp đồng vay này đều được đảm bảo bằng máy móc thiết bị (*xem thuyết minh V.10*).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	94.217.242.249	87.943.477.516
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	63.723.994.875	88.110.647.479
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(108.743.793.787)	(84.771.730.227)
<b>Cộng</b>	<b>49.197.443.337</b>	<b>91.282.394.768</b>

#### 18. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến Dự phòng chi phí bảo hành công trình xây dựng. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	4.615.071.667
Tăng do trích lập	553.004.412
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>5.168.076.079</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 19. Vốn chủ sở hữu

##### 19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	369.499.950.000	(4.390.693.200)	77.237.771.552	17.930.392.097	460.277.420.449
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	10.304.675.291	173.477.251	10.478.152.542
Thay đổi tỷ lệ sở hữu do công ty con giảm vốn	-	-	1.543.550.747	(11.543.550.747)	(10.000.000.000)
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>369.499.950.000</b>	<b>(4.390.693.200)</b>	<b>89.085.997.590</b>	<b>6.560.318.601</b>	<b>460.755.572.991</b>
Số dư đầu năm nay	369.499.950.000	(4.390.693.200)	104.952.965.702	6.730.800.481	476.793.022.983
Tăng do công ty con góp vốn	-	-	-	110.000.000	110.000.000
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	8.417.454.636	73.533.774	8.490.988.410
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>369.499.950.000</b>	<b>(4.390.693.200)</b>	<b>113.370.420.338</b>	<b>6.914.334.255</b>	<b>485.394.011.393</b>

##### 19b. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	36.949.995	36.949.995
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	36.949.995	36.949.995
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	36.949.995	36.949.995

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

##### 19c. Kế hoạch tăng vốn

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/HVC/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 26/4/2023 đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022, cụ thể: Dự kiến phát hành thêm 3.694.999 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Tổng giá trị phát hành dự kiến theo mệnh giá 36.949.990.000 VND. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và thực hiện các công việc, thủ tục liên quan đến hoàn tất việc phát hành.

Theo Công văn số 5127/UBCK-QLCB ngày 01 tháng 8 năm 2023, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã nhận được báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và Công ty mẹ đã được niêm yết 3.694.835 cổ phiếu phổ thông trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 16/8/2023, Công ty mẹ đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 23 về việc thay đổi vốn điều lệ.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	37.887.209.600	33.886.794.575
Doanh thu bán thành phẩm	6.774.106.145	14.774.798.343
Doanh thu thi công lắp đặt công trình	100.243.101.656	135.740.425.266
<b>Cộng</b>	<b>144.904.417.401</b>	<b>184.402.018.184</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn bán hàng hóa	34.290.895.868	31.332.957.935
Giá vốn bán thành phẩm	4.923.452.042	10.685.536.674
Giá vốn thi công lắp đặt công trình	79.724.694.916	112.660.137.607
<b>Cộng</b>	<b>118.939.042.826</b>	<b>154.678.632.216</b>

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.346.590.965	303.646.616
Lãi tiền gửi không kỳ hạn và tương đương tiền	9.237.976	24.769.584
Lãi tiền cho vay	369.780.155	251.506.849
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	59.576.746	3.628.892
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	13.118.715	-
<b>Cộng</b>	<b>1.798.304.557</b>	<b>583.551.941</b>

#### 4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	596.433.797	587.841.974
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	59.576.729	3.375.998
<b>Cộng</b>	<b>656.010.526</b>	<b>591.217.972</b>

#### 5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng bảo hành công trình	553.004.412	(771.786.109)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	362.756.546	261.116.000
Các chi phí khác	102.700.000	1.556.965.000
<b>Cộng</b>	<b>1.018.460.958</b>	<b>1.046.294.891</b>

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	10.058.049.340	8.975.069.012
Chi phí đồ dùng văn phòng	203.987.831	450.724.590
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.323.355.819	1.458.271.208
Thuế, phí và lệ phí	21.243.600	551.028.095
Dự phòng phải thu khó đòi	1.830.823.011	955.010.291
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.435.924.923	1.757.879.934
Các chi phí khác	763.806.868	529.157.601
<b>Cộng</b>	<b>15.637.191.392</b>	<b>14.677.140.731</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ phạt vi phạm hợp đồng	801.137.290	262.343.297
Xử lý công nợ	204.884.368	-
Thu nhập khác	43.956.602	66.381.076
<b>Cộng</b>	<b>1.049.978.260</b>	<b>328.724.373</b>

#### 8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lỗi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	237.092.459	-
Giá trị ghi sổ của tài sản cố định thanh lý	27.509.819.732	-
Giá trị thanh lý	(27.272.727.273)	-
Phạt do vi phạm hợp đồng	26.800.002	18.690.941
Thuế, bảo hiểm bị phạt, bị truy thu	42.751.608	149.835.633
Chi phí khác	224.431.039	699.437.164
<b>Cộng</b>	<b>531.075.108</b>	<b>867.963.738</b>

#### 9. Lãi trên cổ phiếu

##### 9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Kỳ này	Kỳ trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông Công ty mẹ	8.417.454.636	10.304.675.291
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	8.417.454.636	10.304.675.291
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	40.644.830	40.644.830
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>207</b>	<b>254</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	36.949.995	36.949.995
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 16 tháng 8 năm 2023 để chia cổ tức	3.694.835	3.694.835
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ</b>	<b>40.644.830</b>	<b>40.644.830</b>

##### 9b. Thông tin khác

Ngày 16/8/2023 Công ty đã tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thông qua việc trả cổ tức bằng cổ phiếu. Lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước đã được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của sự kiện này. Điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước giảm từ 279 VND xuống còn 254 VND.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	48.306.191.464	68.794.760.387
Chi phí nhân công	18.972.326.299	19.287.174.229
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.870.074.483	1.888.356.606
Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.526.376.022	16.743.680.590
Chi phí khác	10.425.032.237	8.788.920.474
<b>Cộng</b>	<b>101.100.000.505</b>	<b>115.502.892.286</b>

#### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

##### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Nhóm Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

##### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Nhóm Công ty không phát sinh giao dịch và không có số dư công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

		Tiền lương	Thù lao (*)	Cộng thu nhập
<b>Kỳ này</b>				
Ông Trần Hữu Đông	Chủ tịch HĐQT	-	30.000.000	30.000.000
Ông Đỗ Huy Cường	Phó Chủ tịch HĐQT	207.562.500	17.500.000	225.062.500
Ông Đào Thanh Sơn	Thành viên HĐQT	-	17.500.000	17.500.000
Ông Hai Hiuliu	Thành viên HĐQT (đến ngày 26/4/2023)	-	17.500.000	17.500.000
Ông Lê Văn Cường	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc	207.562.500	17.500.000	225.062.500
Ông Trương Thanh Tùng	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc	192.562.500	17.500.000	210.062.500
Bà Vũ Thị Ngà	Phó Tổng Giám đốc	192.562.500	-	192.562.500
Ông Nguyễn Xuân Trường	Phó Tổng Giám đốc	192.322.147	-	192.322.147
Bà Đào Thị Dung	Trưởng BKS	-	12.500.000	12.500.000
Bà Phạm Thị Thảo	Thành viên BKS	-	10.000.000	10.000.000
Bà Hà Thị Linh	Thành viên BKS	-	6.666.667	6.666.667
Bà Đỗ Thị Lê	Thành viên BKS	-	3.333.333	3.333.333
<b>Cộng</b>		<b>992.572.147</b>	<b>150.000.000</b>	<b>1.142.572.147</b>
<b>Kỳ trước</b>				
Ông Trần Hữu Đông	Chủ tịch HĐQT	-	-	-
Ông Đỗ Huy Cường	Phó Chủ tịch HĐQT	152.850.000	-	152.850.000
Ông Đào Thanh Sơn	Thành viên HĐQT	-	-	-
Ông Hai Hiuliu	Thành viên HĐQT	-	-	-
Ông Lê Văn Cường	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc	170.750.000	-	170.750.000

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Ông Trương Thanh Tùng	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc	155.350.000	-	155.350.000
Bà Vũ Thị Nga	Phó Tổng Giám đốc	152.850.000	-	152.850.000
Bà Đào Thị Dung	Trưởng BKS	-	-	-
Bà Phạm Thị Thảo	Thành viên BKS	-	-	-
Bà Hà Thị Linh	Thành viên BKS	-	-	-
Bà Đỗ Thị Lê	Thành viên BKS	-	-	-
<b>Cộng</b>		<b>631.800.000</b>	<b>-</b>	<b>631.800.000</b>

(\*) Trình bày theo số thực trả trong kỳ.

#### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

##### **Bên liên quan khác**

Công ty Cổ phần Chí Thành

Công ty TNHH Sông Thao

##### **Mối quan hệ**

Công ty liên kết

Công ty có liên quan với thành viên Ban Tổng Giám đốc

##### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Công ty chỉ phát sinh các giao dịch khác với bên liên quan khác là Công ty TNHH Sông Thao – lãi cho vay với số tiền là 340.000.000 VND (kỳ trước không phát sinh)

##### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.5, V.6a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

#### 2. **Thông tin về bộ phận**

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Nhóm Công ty là cung cấp, lắp đặt các thiết bị vui chơi, giải trí cao cấp, được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về hàng hóa/dịch vụ mà Nhóm Công ty cung cấp hoặc do Nhóm Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định Nhóm Công ty chỉ có 01 bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và 01 bộ phận theo khu vực địa lý và Nhóm Công ty không cần phải trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

#### 3. **Số liệu so sánh**

Số liệu so sánh được trình bày theo Báo cáo tài chính giữa niên độ hợp nhất 6 tháng đầu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được soát xét/kiểm toán.

Trong đó số liệu “Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố” (thuyết minh VI.10) trong Báo cáo tài chính kỳ trước đã trình bày có sai sót, nay trình bày lại theo số đúng như sau:

	<b>Số đã trình bày kỳ trước</b>	<b>Số liệu trình bày lại</b>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	109.140.121.173	68.794.760.387
Chi phí nhân công	28.733.738.743	19.287.174.229
Chi phí đồ dùng văn phòng	355.381.685	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.896.523.273	1.888.356.606
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.967.328.419	16.743.680.590
Chi phí khác	2.548.796.518	8.788.920.474
<b>Cộng</b>	<b>150.641.889.811</b>	<b>115.502.892.286</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ngoài sự kiện trình bày ở Thuyết minh V.19c, không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2023

Người lập biểu

Nguyễn Thị Bích Thuận

Kế toán trưởng

Cao Hải Ngọc

Tổng Giám đốc



Lê Văn Cường

3/11/23

C.T.H.H.V.C  
HVC